

 - B GD-ĐT v a công b d th o [chặng trình giáo d c ph thông m i](#) d ki n áp d ng t năm h c 2018-2019; ố đ c xây d ng theo ố nh h đ ng phát tri n ph m ch t và n Ng l c, ố nh h đ ng l a ch n ngh nghi p phù h p cho h c sinh.

**6 ph m ch t ch y u, 10 n Ng l c c t lỗi**

Theo đó, ch ng trình giáo d c ph thông bao g m **ch ng trình t ng th** (khung ch ng trình), **các ch ng**  
**trình môn h c và ho t đ ng giáo d c**

Theo đ th o, n i dung chính c a ch ng trình t ng th nêu lên **6 ph m ch t ch y u** c n hình thành, phát tri n h c sinh là: yêu đ t n c, yêu con ng i, chăm h c, chăm làm, trung th c, trách nhi m.



GS Nguyễn Minh Thuyết - T ng ch bi n ch ng trình giáo d c ph thông trong bu i công b d th

V năng l c, đ th o h ng đ n **10 năng l c c t lỗi** (nh ng năng l c mà ai cũng c n có đ s ng và làm vi c trong xã h i hi n đ i) g m:

Nh ng năng l c chung đ c t t c các môn h c và ho t đ ng giáo d c góp ph n hình thành, phát tri n: năng l c t ch và t h c, năng l c giao ti p và h p tác, năng l c gi i quy t v n đ và sáng t o.

Những năng lực chuyên môn được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học, hoạt động giáo dục như: năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mĩ, năng lực thể chất.

## **Bậc THPT sẽ như thế nào**

Chương trình mới hiện nay tiếp tục hiện giáo dục toàn diện, tích hợp các cấp tiểu học và THCS, tiếp tục hiện giáo dục phân hóa và tiếp tục các cấp THPT.

Điểm thay đổi rõ rệt so với tổ chức nay, giáo dục phổ thông 12 năm sẽ chia làm hai giai đoạn là **giáo dục cơ bản**

(gồm cấp tiểu học 5 năm và cấp THCS 4 năm) và giai đoạn

**giáo dục định hướng nghề nghiệp**

(cấp THPT 3 năm).

**Giáo dục cơ bản** bao gồm trang bị cho học sinh trí thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau THCS. 2 cấp học này sẽ tiếp tục hiện lồng ghép nội dung liên quan của một số lĩnh vực giáo dục, một số môn học trong chương trình hiện hành để tạo thành môn học tích hợp; qua đó tinh gọn, tránh chồng chéo nội dung giáo dục, giảm học lý số môn học.

**Giáo dục định hướng nghề nghiệp** bao gồm học sinh tiếp cận nghề nghiệp, chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng. Cấp THPT yêu cầu học sinh học một số môn học bắt buộc, tiếp tục hiện tiếp tục các môn học và chuyên đề học tập theo hình thức tích lũy tín chỉ.

## **Nội dung môn học mới**

Hệ thống các môn học của chương trình giáo dục phổ thông được chia thành các môn học bắt buộc, môn học bắt buộc có phân hóa, môn học tiếp tục hiện và môn học tiếp tục hiện bắt buộc.

**Môn h c b t bu c** là môn h c mà m i h c sinh đ u ph i h c.

**Môn h c b t bu c có phân hóa** là môn h c mà n i dung đ ̄ c thi t k ̄ thành các ch ̄ đ ̄ ho c h c ph n (môđun), trong đó m t s ̄ ch ̄ đ ̄ ho c h c ph n là b t bu c đ i v i t t c ̄ h c sinh, m t s ̄ ch ̄ đ ̄ ho c h c ph n đ ̄ c t ̄ ch n tùy theo nguy n v ng c a h c sinh và đ i u ki n đáp ̄ ng c a c ̄ s ̄ giáo d c.

**Môn h c t ̄ ch n** là môn h c không b t bu c, đ ̄ c h c sinh t ̄ nguy n l a ch n, phù h p v i nguy n v ng, s ̄ tr ̄ ng và đ nh h ̄ ng ngh ̄ nghi p c a h c sinh.

**Môn h c t ̄ ch n b t bu c:** là môn h c mà h c sinh b t bu c ph i l a ch n trong s ̄ các môn h c đ nh h ̄ ng ngh ̄ nghi p ̄ l p 11, l p 12 theo quy đ nh c a ch ̄ ng trnh giáo d c ph ̄ thông.

C ̄ th ̄, ̄ c p **Ti u h c**, các môn h c b t bu c g m: Ti ng Vi t, Toán, Ngo i ng ̄ 1, Giáo d c l i s ̄ ng, Cu c s ̄ ng quanh ta, Tìm hi u xã h i, Tìm hi u t ̄ nhiên, Tìm hi u công ngh ̄. Các môn h c b t bu c có phân hóa: Th ̄ gi i công ngh ̄, Tìm hi u tin h c, Giáo d c th ̄ ch t, Ngh ̄ thu t, Ho t đ ng tr i nghi m sáng t o. Môn h c t ̄ ch n là ti ng dân t c thi u s ̄.

Ngoài ra, ̄ c p ti u h c còn có ho t đ ng T h c có h ̄ ng đ n (t h c trên l p c a h c sinh ti u h c h c 2 bu i/ngày, có s ̄ h ̄ ng đ n, giúp đ ̄ c a giáo viên).

̄ c p **THCS**, các môn h c b t bu c: Ng ̄ văn, Toán, Ngo i ng ̄ 1, Giáo d c công dân, Khoa h c t ̄ nhiên, L ̄ ch s ̄ và Đ a lý. Các môn h c b t bu c có phân hóa: Tin h c, Công ngh ̄ và H ̄ ng nghi p, Giáo d c th ̄ ch t, Ngh ̄ thu t, Ho t đ ng tr i nghi m sáng t o. Môn h c t ̄ ch n: Ti ng dân t c thi u s ̄, Ngo i ng ̄ 2.

̄ c p **THPT**, d ̄ th o ch ̄ ng trnh m i xác đ nh l p 10 là l p d ̄ h ̄ ng ngh ̄ nghi p. G m các môn h c b t bu c: Ng ̄ văn, Toán, Ngo i ng ̄ 1, Giáo d c kinh t ̄ và pháp lu t, L ̄ ch s ̄, Đ a lý, V t lý, Hóa h c, Sinh h c, Thi t k ̄ và Công ngh ̄, Giáo d c qu c phòng và an ninh.

C ƣc m ƣn h ƣ c b ƣ t bu ƣ c c ƣ ph ƣn h ƣa: Tin h ƣ c, Gi ƣo d ƣ c th ƣ ch ƣ t, Ho ƣ t đ ƣ ng ngh ƣ thu ƣ t, Ho ƣ t đ ƣ ng tr ƣ i nghi ƣ m s ƣng t ƣ o. C ƣc m ƣn h ƣ c t ƣ ch ƣ n: Ti ƣ ng d ƣn t ƣ c thi ƣ u s ƣ, Ngo ƣ i ng ƣ 2.

ƣ ƣ p 11 v ƣ ƣ p 12, c ƣc m ƣn h ƣ c b ƣ t bu ƣ c g ƣ m: Ng ƣ v ƣn, To ƣn, Ngo ƣ i ng ƣ 1, Gi ƣo d ƣ c th ƣ ch ƣ t, Gi ƣo d ƣ c qu ƣ c ph ƣng v ƣ an ninh, Ho ƣ t đ ƣ ng tr ƣ i nghi ƣ m s ƣng t ƣ o.

C ƣc m ƣn h ƣ c t ƣ ch ƣ n b ƣ t bu ƣ c: H ƣ c sinh ch ƣ n 3 m ƣn v ƣ 1 chuy ƣn đ ƣ h ƣ c t ƣ p trong s ƣ c ƣc m ƣn Gi ƣo d ƣ c kinh t ƣ v ƣ ph ƣp lu ƣ t, L ƣ ch s ƣ, Đ ƣ a lý, V ƣ t lý, H ƣa h ƣ c, Sinh h ƣ c, Khoa h ƣ c m ƣy t ƣnh, Tin h ƣ c ƣ ng d ƣ ng, Thi ƣ t k ƣ v ƣ C ƣng ngh ƣ, M ƣ thu ƣ t, Ƣm nh ƣ c, Chuy ƣn đ ƣ h ƣ c t ƣ p.

C ƣc m ƣn h ƣ c t ƣ ch ƣ n: Ti ƣ ng d ƣn t ƣ c thi ƣ u s ƣ, Ngo ƣ i ng ƣ 2.

**V ƣ n ƣ i dung gi ƣo d ƣ c c ƣ a đ ƣ a ph ƣ ng**, theo quy đ ƣ nh c ƣ a ch ƣ ng tr ƣnh, c ƣc t ƣ nh, th ƣnh ph ƣ tr ƣ c thu ƣ c trung ƣ ng t ƣ ch ƣ c x ƣy đ ƣ ng, th ƣ m đ ƣ nh n ƣ i dung gi ƣo d ƣ c v ƣn h ƣa, ƣ ch s ƣ, đ ƣ a lý, kinh t ƣ, m ƣi tr ƣ ng, h ƣ ng ngh ƣ p,... c ƣ a đ ƣ a ph ƣ ng v ƣ b ƣo c ƣo B ƣ GD-ĐT ph ƣ duy ƣ t. Đ ƣ i v ƣ ƣ ƣ p 11 v ƣ ƣ p 12, n ƣ i dung gi ƣo d ƣ c đ ƣ a ph ƣ ng c ƣ th ƣ đ ƣ c x ƣy đ ƣ ng th ƣnh chuy ƣn đ ƣ h ƣ c t ƣ p cho h ƣ c sinh t ƣ ch ƣ n.



C ƣc ph ƣng vi ƣn t ƣ i bu ƣ i gi ƣ i thi ƣ u đ ƣ th ƣ o ch ƣ ng tr ƣnh gi ƣo d ƣ c ph ƣ thông. ƣ nh: Thanh H ƣng

Theo ch ƣ ng tr ƣnh m ƣ i, c ƣc m ƣn h ƣ c v ƣ ho ƣ t đ ƣ ng gi ƣo d ƣ c trong nh ƣ tr ƣ ng ƣp đ ƣ ng c ƣc ph ƣ ng ph ƣp t ƣch c ƣ c h ƣa ho ƣ t đ ƣ ng c ƣ a ng ƣ i h ƣ c. Gi ƣo vi ƣn đ ƣng vai tr ƣ t ƣ ch ƣ c, h ƣ ng đ ƣ nh ho ƣ t đ ƣ ng, t ƣ o m ƣi tr ƣ ng h ƣ c t ƣ p th ƣn thi ƣn v ƣ nh ƣ ng t ƣnh hu ƣ ng c ƣ v ƣn đ ƣ đ ƣ khuy ƣn kh ƣch h ƣ c sinh t ƣch c ƣ c tham gia, t ƣ ph ƣt hi ƣn n ƣng ƣ c, r ƣn luy ƣn th ƣi quen v ƣ kh ƣ n ƣng t ƣ h ƣ c, ph ƣt huy ti ƣ m n ƣng.

Các ho ̄ t đ ̄ ng h ̄ c t̄ p c ̄ a h ̄ c sinh s ̄ bao g ̄ m ho ̄ t đ ̄ ng kh ̄ m phá v ̄ n đ ̄, ho ̄ t đ ̄ ng luy ̄ n t̄ p và ho ̄ t đ ̄ ng th ̄ c hành (̄ ng đ ̄ ng nh ̄ ng đ ̄ u đ ̄ h ̄ c đ ̄ phát hi ̄ n và gi ̄ i quy ̄ t nh ̄ ng v ̄ n đ ̄ có th ̄ c trong đ ̄ i s ̄ ng), đ ̄ c th ̄ c hi ̄ n v ̄ i s ̄ h ̄ tr ̄ c ̄ a đ ̄ dùng h ̄ c t̄ p và công c ̄ khác, đ ̄ c bi ̄ t là công c ̄ tin h ̄ c và các h ̄ th ̄ ng t̄ đ ̄ ng hóa cu ̄ a k ̄ thu ̄ t s ̄.

Các ho ̄ t đ ̄ ng này đ ̄ c t̄ ch ̄ c trong và ngoài khuôn viên nhà tr ̄ ng thông qua m ̄ t s ̄ hình th ̄ c: h ̄ c lý thuy ̄ t; th ̄ c hi ̄ n bài t̄ p, thí nghi ̄ m, trò ch ̄ i, đóng vai, đ ̄ án nghi ̄ n c ̄ u; tham gia th ̄ o lu ̄ n, tham quan, c ̄ m tr ̄ i, đ ̄ c sách; sinh ho ̄ t t̄ p th ̄, ho ̄ t đ ̄ ng ph ̄ c v ̄ c ̄ ng đ ̄ ng.

Tùy theo m ̄ c tiêu c ̄ th ̄ và m ̄ c đ ̄ ph ̄ c t̄ p c ̄ a ho ̄ t đ ̄ ng, h ̄ c sinh đ ̄ c t̄ ch ̄ c làm vi ̄ c đ ̄ c l ̄ p, làm vi ̄ c theo nhóm ho ̄ c làm vi ̄ c chung c ̄ l ̄ p.

## **Ố i m i ̄ ánh giá h c sinh**

D ̄ th ̄ o ch ̄ ng trnh t̄ ng th ̄ đ ̄ nêu ra ba hình th ̄ c đánh giá h ̄ c sinh.

Đ ̄ c bi ̄ t trong đ ̄ th ̄ o ch ̄ ng trnh có đ ̄ m m ̄ i là vi ̄ c xét t̄ t nghi ̄ p s ̄ giao cho c ̄ p tr ̄ ng.

Đ ̄ đ ̄ c c ̄ p b ̄ ng t̄ t nghi ̄ p THPT, h ̄ c sinh không ph ̄ i tr ̄ i qua k ̄ thi THPT qu ̄ c gia nh ̄ hi ̄ n nay mà vi ̄ c xét t̄ t nghi ̄ p s ̄ ph ̄ thu ̄ c vào vi ̄ c đánh giá đ ̄ nh k ̄ do chính tr ̄ ng THPT t̄ ch ̄ c th ̄ c hi ̄ n.

H ̄ c sinh hoàn thành các môn h ̄ c, tích lũy đ ̄ k ̄ t qu ̄ đánh giá theo quy đ ̄ nh c ̄ a B ̄ GD-ĐT đ ̄ c c ̄ p b ̄ ng t̄ t nghi ̄ p THPT.

**Đánh giá th ̄ ng xuyên**, do giáo viên ph ̄ trách môn h ̄ c t̄ ch ̄ c th ̄ c hi ̄ n, đ ̄ a trên k ̄ t qu ̄ đánh giá c ̄ a giáo viên, c ̄ a ph ̄ huynh h ̄ c sinh, c ̄ a b ̄ n thân h ̄ c sinh đ ̄ c đánh giá và c ̄ a các h ̄ c sinh khác trong t̄, trong l ̄ p.

**Đánh giá đầu nh** **k**, do các sở giáo dục và thể chất thực hiện. Học sinh hoàn thành các môn học, tích lũy đủ kết quả đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo để cấp bằng tốt nghiệp THPT.

**Đánh giá trên diện rộng** cấp quốc gia, cấp địa phương, do thể chất kiểm tra chất lượng cấp quốc gia hoặc cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện để phục vụ công tác quản lý các hoạt động dạy học, phát triển chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục.



Chương trình [giáo dục phổ thông](#) sẽ được phát triển theo hướng xuyên, bao gồm các khâu xây dựng chương trình, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chương trình trong quá trình thực hiện.

Dựa trên nội dung và yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông, các trường xây dựng kế hoạch giáo dục riêng biệt cách linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của trường địa phương.

Trong khi công bố đề thảo luận chương trình theo thể lên mạng Internet để lấy ý kiến các tầng lớp nhân dân mới lần này, Bộ GD-ĐT đã tổ chức các hội thảo, tiếp thu ý kiến từ nhiều cơ quan, nhiều nhà khoa học, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và chuyên gia từ vùng quốc tế. Chương trình cũng đã được Hội đồng Quốc gia Thẩm định chương trình giáo dục phổ thông thẩm định theo nội dung.

Bộ GD-ĐT sẽ tổ chức khảo sát thực tế, tham khảo ý kiến các cơ quan quản lý giáo dục, các trường, cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, phụ huynh và nhà nghiên cứu quan tâm hàng năm để

đánh giá và đi u ch̄ nh n̄ u c̄ n thi t̄.

“

## PhƣSng pháp xây d ̄ ng chƣSng trnh

### 1. Ƣp d ̄ ng phƣSng pháp SS ố ̄ ngĐ c

V̄ i đ̄ nh h̄ ̄ ng tī p c̄ n năng l̄ c thì vī c xây d̄ ng ch̄ ̄ ng trnh ph̄ i xū t phát t̄ phân tích b̄ i c̄ nh t̄

### 2. Ƣp d ̄ ng phƣSng pháp Ớánh giá tác ố ̄ ng c a chính sách

Quy trnh này có 5 b̄ i c: đánh giá vī c th̄ c thi chính sách hī n hành; đ̄ xū t chính sách m̄ i; đánh giá

Vī c đánh giá tác đ̄ ng đī n ra sū t trong quá trnh xây d̄ ng ch̄ ̄ ng trnh, s̄ b̄ o đ̄ m tính kh̄ thi c̄ a

- Thanh Hùng - Lê Vĩn

# DỰ THẢO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

(ÁP DỤNG TỪ NĂM HỌC 2018-2019)



## MỤC TIÊU

- ✓ GIÚP HỌC SINH PHÁT TRIỂN HÀI HÒA VỀ THỂ CHẤT VÀ TINH THẦN.
- ✓ TRỞ THÀNH NGƯỜI HỌC TÍCH CỰC, TỰ TIN, CÓ Ý THỨC LỰA CHỌN NGHỀ NGHIỆP VÀ HỌC TẬP SUỐT ĐỜI.
- ✓ CÓ PHẨM CHẤT TỐT ĐẸP VÀ NĂNG LỰC CẦN THIẾT ĐỂ TRỞ THÀNH CÔNG DÂN CÓ TRÁCH NHIỆM, NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ VĂN HÓA CẦN CÙ, SÁNG TẠO.

## CÁC PHẨM CHẤT CHỦ YẾU

- ✓ YÊU ĐẤT NƯỚC
- ✓ CHĂM HỌC
- ✓ TRUNG THỰC
- ✓ YÊU CON NGƯỜI
- ✓ CHĂM LÀM
- ✓ TRÁCH NHIỆM

## CÁC NĂNG LỰC

**NĂNG LỰC CỐT LÕI**

**NĂNG LỰC CHUNG**

1. TỰ CHỦ VÀ TỰ HỌC
2. GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC
3. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VÀ SÁNG TẠO

**NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN**

1. NGÔN NGỮ
2. TÍNH TOÁN
3. TÌM HIỂU TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
4. CÔNG NGHỆ

5. TIN HỌC
6. THẨM MỸ
7. THỂ CHẤT

**NĂNG LỰC CHUYÊN BIỆT**  
(NĂNG KHIẾU)

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

### TIỂU HỌC (lớp 1 đến lớp 5)

Mỗi năm có 35 tuần thực học, học 2 buổi/ngày. Tổng số tiết cho chương trình quốc gia là 4.515 tiết, thời lượng tối thiểu cho chương trình địa phương là 1.015 tiết.

| LỚP 1                          | LỚP 2    | LỚP 3    | LỚP 4              | LỚP 5    |
|--------------------------------|----------|----------|--------------------|----------|
| TIẾNG VIỆT                     |          |          |                    |          |
| 420 tiết                       | 350 tiết | 280 tiết | 245 tiết           | 245 tiết |
| NGOẠI NGỮ 1                    |          |          |                    |          |
|                                |          | 140 tiết | 140 tiết           | 140 tiết |
| TOÁN HỌC                       |          |          |                    |          |
| 105 tiết                       | 175 tiết | 175 tiết | 175 tiết           | 210 tiết |
| GIÁO DỤC LỐI SỐNG              |          |          |                    |          |
| 70 tiết                        | 70 tiết  | 70 tiết  | 35 tiết            | 35 tiết  |
| CUỘC SỐNG QUANH TA             |          |          | TÌM HIỂU XÃ HỘI    |          |
|                                |          |          | 70 tiết            | 70 tiết  |
|                                |          |          | TÌM HIỂU TỰ NHIÊN  |          |
| 70 tiết                        | 70 tiết  | 70 tiết  | 70 tiết            | 70 tiết  |
| THẾ GIỚI CÔNG NGHỆ             |          |          | TÌM HIỂU TIN HỌC   |          |
|                                |          |          | 35 tiết            | 35 tiết  |
|                                |          |          | TÌM HIỂU CÔNG NGHỆ |          |
| 35 tiết                        | 35 tiết  | 35 tiết  | 35 tiết            | 35 tiết  |
| GIÁO DỤC THỂ CHẤT              |          |          |                    |          |
| 70 tiết                        | 70 tiết  | 70 tiết  | 70 tiết            | 70 tiết  |
| NGHỆ THUẬT                     |          |          |                    |          |
| 70 tiết                        | 70 tiết  | 70 tiết  | 70 tiết            | 70 tiết  |
| HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO |          |          |                    |          |
| 105 tiết                       | 105 tiết | 105 tiết | 105 tiết           | 105 tiết |
| TỰ HỌC CÓ HƯỚNG DẪN            |          |          |                    |          |
| 110 tiết                       | 110 tiết | 70 tiết  | 70 tiết            | 70 tiết  |

D ƣ th ƣ o k ƣ ho ƣ ch gi ƣo d ƣ c theo ch ƣ ƣ ng tr ƣnh gi ƣo d ƣ c ph ƣ thông m ƣ i. Đ ƣ h ƣ a: L ƣ V ƣn (B ƣ m v ƣo h ƣn